

34. Cải ngũ vi tam (đổi năm thành ba). **Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).**

Có một thôn làng cách vương thành 5 do tuần, nước trong làng rất thơm ngon, vua mệnh lệnh mỗi ngày phải gánh nước về thành cho vua dùng, dân làng rất là khổ sở với công việc hằng ngày nặng nhọc này, nên rủ nhau bỏ làng lánh đi nơi khác. Trưởng làng mới bảo « mọi người không nên dời đi nơi khác, tôi sẽ vì mọi người xin vua cho đổi 5 do tuần thành ba cho khỏe hơn ». Sau đó trưởng làng gặp vua xin đổi, được vua đáp ứng người dân trong làng hớn hở vui mừng, người trí khuyên cáo « vẫn chỉ là 5 do tuần chẳng chút thay đổi », tuy nhiên do tin lời vua, nên mọi người vẫn không dời đi.

Người tu hành cũng vậy, băng qua ngũ thú hướng đến niết bàn, tâm sinh mỗi mạt không còn nghị lực tiến bước nên muốn buông bỏ, chỉ muốn tìm cách khác mau vượt sinh tử. Như lai pháp vương dùng đại phương tiện, nơi nhất thừa pháp phân biệt nói tam, người tiểu căn nghe xong hoan hỷ, cho là dễ hành, dễ tu thiện tiến đức, cầu thoát sinh tử, sau đó nghe nói không có tam thừa, vẫn chỉ duy có một đạo, họ quyết không thay đổi do tin lời Phật, giống như người dân thôn vậy.

Bình : Vấn đề chính trong câu chuyện này là y thức bất y trí. Phàm phu luôn y thức nên thường dựa vào sắc thanh sinh tâm, mà không y trí cứu xét chân lý. Như khi nghe nhà vua cho lệnh đổi 5 do tuần thành 3 do tuần, thì người dân vọng tưởng con đường đến vương thành ngắn hẳn lại 2 do tuần nên rất hài lòng, không có trí quán sát ra sự thật thì chẳng có gì thay đổi. Như người đi học, mở đầu mẫu giáo, sau đó lên tiểu học, chỉ thấy chương trình có 5 năm nên không có cảm giác lâu dài sinh uể oải, rồi trung học 7 năm, chỉ có 7 năm thôi, cuối cùng đại học có thể kéo đến 10 năm tốt nghiệp, đến đây chấm dứt sự nghiệp đi học. Sự phân cấp này khiến dời đi học bớt thấy dài, khởi sinh tâm thối chí, mỗi một tầng học vẫn chỉ thấy không quá 10 năm, tạo cảm giác hăng hái hơn, nếu không phân cấp thì việc học kéo dài hơn 20 năm này sẽ khiến nhiều người e ngại không dám đeo đuổi.

Từ lý do chúng sinh hay chấp vào sắc thanh phân biệt, nên đức Phật tùy thuận căn tính, lập phương tiện pháp nhiếp hóa chúng sinh, bằng cách dạy người xuất gia oai nghi ba nghiệp, ý quán các pháp như ngũ đình tâm quán hay tứ niệm xứ, khẩu thì dùng lời ái ngữ thuyết pháp khuyên tu thiện tập đức, thân thì đoạn nghiêm nơi tứ oai nghi, để làm mẫu mực cho chúng sinh thấy nghe mà sinh tâm kính trọng. Song chúng sinh chỉ sinh tâm tôn kính khi thấy hình tướng đoan nghiêm (sắc, thân), và nghe những lời dạy cao thượng (thanh, khẩu), còn về phần tâm quán huân tập trí huệ, là nền tảng giữ thân trang nghiêm, giữ khẩu năng thuyết các giáo pháp cao thượng, thì chúng sinh không sao nhận ra vì tâm này vô hình tướng lẫn âm thanh, muốn nhận ra tâm ấy phải dùng đến trí huệ quán sát mà không dùng đến thức, chúng sinh y thức không y trí nên chỉ nhận ra mặt thanh và sắc, hoàn toàn không thể nhận ra trí huệ vô thanh vô sắc, nói chung chỉ thấy hiện tượng mà không thấy nguồn sinh ra mọi hiện tượng, trí giả y trí không y thức nên thấy rõ cội nguồn của mọi pháp còn gọi là thật tướng của chư pháp.

Chúng sinh bản chất chỉ dựa vào kiến văn giác tri, nên thường lấy kiến sắc văn thanh làm nền tảng tư duy, thấy sắc đoan nghiêm thì biết là oai nghi, nghe thuyết thiện pháp biết là cao thượng, nên tôn kính cảm phục sắc thanh này, và cho rằng nếu muốn được sắc thanh đó thì chỉ cần học theo sắc thanh của người, mà không hề biết nếu tâm ý không quán thật pháp tất sắc thanh kia sẽ biến chứng và hư hoại. Biết ngon không biết gốc nên chỉ học ngon mà bỏ gốc, cái học đó như vẹt học nói như gã ngu bắt chước vua trong câu chuyện thứ 26.

Phản đông đồ chúng hiểu sai ý Phật, không hiểu đức Phật dùng oai nghi để độ căn tính kiến sắc sinh tâm, khiến hàng chúng sinh đó tôn kính, nhờ tôn kính sinh phụng mạng như thuyết tu hành thành tựu trí huệ viên mãn, chứng quả bồ đề. Vì y cú bất y nghĩa không hiểu thật nghĩa của Như lai, lại do chỉ thích theo thanh sắc nên nghe Như lai nói làm sao thì áp dụng y vậy, vì thế biến phương tiện pháp là oai nghi thành cứu cánh, chỉ biết giữ oai nghi đó suốt đời mà không hiểu để làm gì, cùng lắm chỉ nhận ra oai nghi được tín chúng tin kính, được cúng dường lợi dưỡng, nên càng cần gìn giữ oai nghi. Nếu oai nghi không dùng

để nhiếp hóa chúng sinh vào nhân duyên giác ngộ, mà chỉ để được lợi dưỡng thì hóa ra oai nghi đó chỉ là một hình thức trộm Phật hình nghi, mưu cầu lợi dưỡng, một thứ oai nghi bất tịnh rất mực không oai nghi hay gọi là tà oai nghi.

Người dân gánh nước trong mát về thành dâng vua, ví như người tu gánh thiện pháp độ sinh làm tư lương đến cung trạch của Như lai, độ sinh là gánh nặng đi đường xa, tức đi khắp ngũ đạo độ nhất thiết chúng sinh thuộc ngũ đạo, công việc gánh nặng đi đường xa (nhậm trọng nhi viễn hành) này đích thực là Phật sự. Nhưng người tu thấy phải gánh nặng lâu xa dễ sinh tâm thối thất, vì vậy từ nơi nhất thật đạo, phải độ nhất thiết chúng sinh, gánh vác hết cả chúng sinh trong 5 đạo mới đến được cung trạch của Như lai, Như lai phương tiện nói có ba thừa, khiến người tiểu căn thấy con đường tu tập thoát sinh tử ngắn và nhẹ nhàng hơn nhiều không còn phải gánh chúng sinh vượt 5 đạo đến cung trạch Như lai nữa, tựa như người dân thấy chỉ còn 3 do tuần nên sinh tâm hoan hỷ.

Nhị thừa tu chứng Hữu dư niết bàn liễu sinh thoát tử rồi, nghe Bồ tát nói chỉ có nhất thừa, nhất định không tin, thứ nhất vì chấp chặt nơi lời dạy phương tiện của Như lai, thứ hai do đã chứng thực được lời dạy này bằng chứng thánh quả chấm dứt sinh tử, nên không chịu chuyển đổi tu hành thành Phật.

Tóm lại tất cả mọi pháp môn Phật thuyết đều chỉ là hóa thành, phương tiện để chúng sinh có thể đi đến sự giác ngộ viên mãn. Dù là dị hành hay nan hành cũng phải qua đồng một con đường, thượng cầu hạ hóa, song chỉ vì do căn tính khác nhau nên thấy đủ mọi pháp sai biệt.